

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2023/HS-ST
Ngày 24 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nam và Lê Thị Thanh Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 102/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023, đối với

- Bị cáo:

Nguyễn Văn N (tên gọi khác: **Lưu Chí N1**), sinh năm 1970 tại **quận B, thành phố Cần Thơ**; nơi thường trú: **Số A, đường B, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ**; tạm trú: **phường C, quận N, thành phố Cần Thơ**; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: không; con ông **Đặng Văn C** (chết) và bà **Nguyễn Thị T** (chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 04 tháng 8 năm 2017 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 24 tháng 6 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 14 tháng 8 năm 2020 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 10 tháng 8 năm 2022 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với bà **Nguyễn Thị B** (bạn của mẹ **N1**) tại **phường B, thành phố Cần Thơ**. Ngày 14 tháng 12 năm 1994 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản công dân, đến ngày 22 tháng 5 năm 1995 chấp hành xong bản án. Ngày 09 tháng 9 năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 21 tháng 01 năm 2010 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07 tháng 02 năm 2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố L**. (có mặt)

- Bị hại: **Diên Văn B1**, sinh năm 1956. Địa chỉ: **Số G, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang**. (SĐT: 0834.806700) (vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ **Huỳnh Lâm Đăng K, Lâm Thị E, Trần Thị D** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07 tháng 02 năm 2023, **Nguyễn Văn N** đến buồng bệnh nam, Khoa tâm thần của **Bệnh viện Đ** nói trong căn tin bệnh viện đang phát cơm miễn phí. Tin thật, anh **Diên Văn B1** cùng anh **Huỳnh Lâm Đăng K** là thân nhân người bệnh tại buồng bệnh nam đi xuống căn tin để lấy cơm. Lợi dụng điều kiện này, **N** lục túi quần của anh **B1** để trên chiếu dưới nền gạch lấy 01 bóp da màu đen, bên trong có 4.800.000 đồng và các giấy tờ cá nhân của anh **B1** rồi đi ra cổng bệnh viện. Khi đến căn tin, anh **B1** và **K** không thấy phát cơm miễn phí nên quay lại. Trên đường đi, anh **B1, K** thấy **N** đang đi ra cổng bệnh viện. Nghi ngờ **N** lấy trộm tài sản nên anh bé bảo **K** gọi điện kêu bà **Lâm Thị E** (mẹ ruột **K**) kiểm tra tài sản, còn anh **B1** đi theo **N** ra cổng số 1 bệnh viện. Chị Em kiểm tra phát hiện bóp tiền của anh **B1** bị mất nên nhờ chị **Trần Thị D** gọi điện thoại nói cho **K** biết. Khuê chạy ra cổng số 1 bệnh viện thấy anh **B1** đang nắm tay **N** giữ lại. Lúc này, **N** lấy trong lưng quần 01 bóp da màu đen ném xuống vỉa hè nên **K** đến nhặt bóp và cùng anh **B1** bắt giữ **N** giao cho bảo vệ của bệnh viện.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 bóp da màu đen, bên trong có 4.800.000 đồng, giấy phép lái xe hạng A1, căn cước công dân tên **Diên Văn B1**; 01 ví da màu đen bên, trong có 2.160.000 đồng và căn cước công dân tên **Nguyễn Văn N**, 01 điện thoại di động nhãn P hiệu Vivo màu trắng (thu của **N**); 01 đĩa CD lưu trữ 01 đoạn video trước cổng bệnh viện do anh **Mai Văn Tuấn H** (nhân viên **bệnh viện Đ**) giao nộp.

Căn cứ kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 32/KL.HD ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự **thành phố L** xác định: 01 bóp da nam có in chữ Tommy màu đen, kích thước 09 x 24cm trị giá 40.000 đồng

Căn cứ Kết luận giám định số 24/KL-KTHS(ĐV-GT) ngày 16 tháng 6 năm 2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh A** xác định: Dấu vân tay in trên danh, chỉ bản số 43, lập ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại **Công an thành phố L**, tỉnh An Giang mang tên **Nguyễn Văn N** (tên gọi khác: **Lưu Chí N1**), sinh năm 1970, nơi cư trú: **số A, đường B, khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ**, ký hiệu TLCDĐ: A so với dấu vân tay in trên 05 **bộ D1**, chỉ bản mẫu so sánh số 5058, lập ngày 11 tháng 8 năm 1988, số 05704, lập ngày 26 tháng 12 năm 1994, số 0094 lập ngày 20 tháng 3 năm 2002, số 054 lập ngày 05 tháng 4 năm 2017 và số 0021, lập ngày 10 tháng 02 năm 2020, ký hiệu TLMSS: M1-M5 là của cùng một người in ra.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKSLX-HS ngày 25/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố **Nguyễn Văn N** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần đối đáp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại bản luận tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt thông báo triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại; người làm về thời gian, địa điểm, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội, cùng tang

vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định

Khoảng 12 giờ, ngày 07/02/2023 bị cáo **Nguyễn Văn N** đã dùng thủ đoạn lừa dối đưa ra thông tin căn tin bệnh viện phát cơm miễn phí, anh **Diễn Văn B1** rời khỏi buồng nuôi bệnh, bị cáo đã len lút vào lấy trộm bóp da của anh **B1** để trên chiếu dưới nền gạch có giá trị 40.000 đồng, bên trong có 4.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.840.000 đồng, bị cáo đã tái phạm chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung tái phạm nguy hiểm.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Văn N** đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 (hai) năm đến 07 (bảy) năm tù.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và kết án về nhiều tội khác nhau nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

Bị cáo **N** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 07/02/2023.

[2] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Trả lại cho bị cáo N 2.160.000 đồng; 01 ví da, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy được niêm phong (vụ số 18/KL-KTHS(MT-GT) ngày 21 tháng 02 năm 2023) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Trần Thanh H2. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 1,2380g.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 01 tháng 8 năm 2023)

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Quốc Việt